

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Phước
đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 04/12/2004;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn Luật Nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 09/6/2010 của Bộ Xây dựng quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2014/NQ-HĐND ngày 31/7/2014 của HĐND tỉnh về việc thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1034/TTr-SXD ngày 10/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu chung:

a) Phân đấu đến năm 2020 đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở của các tầng lớp dân cư.

b) Phân đấu hoàn thành các mục tiêu cơ bản về nhà ở.

c) Mở rộng khả năng huy động vốn đầu tư của các thành phần kinh tế và của xã hội tham gia phát triển nhà ở.

2. Các chỉ tiêu cụ thể cho từng giai đoạn:

a) Phân đấu đến năm 2015:



- Diện tích nhà ở bình quân đạt 21,3 m²/người, trong đó: Đô thị bình quân 23,8 m²/người, nông thôn bình quân 20,7 m²/người;

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà ở công nhân, đáp ứng cho 20% công nhân khu công nghiệp có nhu cầu về nhà ở được thuê chỗ ở;

- Hoàn thành việc hỗ trợ nhà ở cho các hộ gia đình có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

- Tỷ lệ nhà ở kiên cố đạt 45%; nhà bán kiên cố đạt 43%; nhà thiếu kiên cố đạt 7%; nhà đơn sơ đạt 5%.

b) Phấn đấu đến năm 2020:

- Diện tích nhà ở bình quân phấn đấu đạt 25,0m²/người, trong đó: Đô thị bình quân 27,9 m²/người, nông thôn bình quân 23,7 m²/người;

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà ở công nhân, đáp ứng cho 50% công nhân khu công nghiệp có nhu cầu về nhà ở được thuê chỗ ở;

- Hoàn thành việc hỗ trợ hộ nghèo khó khăn về nhà ở.

- Tỷ lệ nhà kiên cố phấn đấu đạt 70%, nhà bán kiên cố đạt 27%, nhà thiếu kiên cố giảm xuống còn 3% và xoá bỏ nhà đơn sơ.

c) Định hướng đến năm 2030:

- Phấn đấu diện tích nhà ở bình quân đạt 30m²/người.

3. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu:

a) Nhiệm vụ:

- Đưa chỉ tiêu phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội làm căn cứ để các cấp, các ngành chỉ đạo điều hành cho phù hợp với từng giai đoạn của địa phương;

- Tập trung giải quyết vấn đề nhà ở cho người có công với cách mạng, người nghèo, đồng bào dân tộc ít người, vùng biên giới; thúc đẩy phát triển nhà ở cho các đối tượng xã hội, nhà ở cho người có thu nhập thấp tại đô thị, ban hành các cơ chế, chính sách để khuyến khích các thành phần kinh tế khác tham gia đầu tư xây nhà ở xã hội, nhà ở thu nhập thấp tại đô thị;

- Tập trung thực hiện tốt công tác lập và quản lý xây dựng theo quy hoạch;

- Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội làm cơ sở để thu hút đầu tư, tăng trưởng kinh tế và thúc đẩy đô thị phát triển;

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng nhà ở;

- Kiện toàn và nâng cao năng lực bộ máy cơ quan quản lý nhà nước về phát triển nhà ở.

b) Các giải pháp chủ yếu:



- Khuyến khích xã hội hoá trong đầu tư phát triển nhà ở; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển nhà ở để đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhân dân;

- Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội làm cơ sở để thu hút đầu tư, tăng trưởng kinh tế và thúc đẩy đô thị phát triển. Kết hợp đầu tư hạ tầng giao thông với khai thác tiềm năng quỹ đất dọc hai bên tuyến giao thông để hạn chế phát triển nhà ở tự phát, không theo quy hoạch;

- Đầu giá quyền sử dụng đất tại những vị trí thuận lợi sau khi đầu tư đường giao thông nhằm khai thác tiềm năng từ đất đai;

- Tạo quỹ đất để xây dựng các dự án nhà ở xã hội ở đô thị;

- Tận dụng tối đa các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, vốn vay từ ngân hàng chính sách, nguồn vốn huy động hợp pháp từ các đơn vị, tổ chức kinh tế, nhà hảo tâm và vận động cộng đồng để hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ gia đình chính sách, hộ có công, hộ nghèo khó khăn về nhà ở;

- Lập kế hoạch phát triển nhà ở, xây dựng và đưa chỉ tiêu phát triển nhà ở; xây dựng và đưa chỉ tiêu phát triển nhà ở đặc biệt là nhà ở xã hội vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương để làm căn cứ quản lý, điều hành việc phát triển nhà ở;

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và phát triển nhà tại địa phương từ cấp tỉnh xuống đến huyện để tăng cường lực lượng quản lý phát triển nhà ở, thực hiện vai trò điều tiết, định hướng và kiểm soát lĩnh vực phát triển nhà.

4. Thành lập quỹ phát triển nhà ở của tỉnh, trích tối thiểu 10% tiền sử dụng đất của các dự án phát triển nhà ở thương mại và các dự án khu đô thị mới trên địa bàn để bổ sung cho quỹ phát triển nhà ở.

(Có Chương trình kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã và các Sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện Chương trình phát triển nhà ở; hướng dẫn, đôn đốc và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định đối với trường hợp vượt thẩm quyền.

- Chủ trì phối hợp các ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã lập kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm và 5 năm; lập kế hoạch thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng các khu nhà ở.

- Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã lập kế hoạch xây dựng nhà ở hàng năm cho các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, người nghèo;

- Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan nghiên cứu xây dựng quy định về quản lý dự án nhà ở sau đầu tư xây dựng; sửa đổi bổ sung các văn bản theo quy

định của pháp luật về nhà ở trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, ban hành các mẫu nhà ở phù hợp với điều kiện và đặc điểm của địa phương để các đơn vị và nhân dân tham khảo, áp dụng.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng cân đối quỹ đất phát triển nhà ở giai đoạn đến năm 2020 và chuẩn bị quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư theo Chương trình phát triển nhà ở của tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 được phê duyệt;

- Chủ trì nghiên cứu và trình UBND tỉnh ban hành hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với từng giai đoạn.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng bổ sung các chỉ tiêu phát triển nhà ở vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương làm cơ sở chỉ đạo, điều hành và kiểm điểm kết quả thực hiện theo định kỳ trình UBND tỉnh quyết định;

- Lập kế hoạch về vốn, cân đối vốn đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà ở cho giáo viên hàng năm và từng thời kỳ;

- Nghiên cứu các giải pháp khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển nhà ở theo dự án.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các ngành liên quan lập Đề án thành lập Quỹ phát triển nhà ở trình UBND tỉnh quyết định;

- Bố trí ngân sách hàng năm để xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở được đầu tư từ vốn ngân sách theo kế hoạch trình UBND tỉnh trước khi thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định;

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với các Sở Xây dựng, các Sở, ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bình Phước rà soát nhu cầu nhà ở của các hộ chính sách, hộ có công, hộ nghèo cần hỗ trợ nhà ở trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Phối hợp với Sở Xây dựng trong quá trình triển khai thực hiện hỗ trợ người có công với cách mạng, hộ nghèo về nhà ở.

6. Sở Nội vụ

- Chủ trì việc thẩm định phương án kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý và phát triển nhà của tỉnh, đảm bảo đủ điều kiện và năng lực để triển khai công tác quản lý, phát triển nhà ở của tỉnh, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Phối hợp với các sở ngành, UBND các huyện, thị xã trong việc thực hiện chính sách nhà ở công vụ và nhà ở xã hội.

7. Ban Quản lý khu kinh tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan đánh giá, xác định nhu cầu về nhà ở của công nhân làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh để có cơ sở lập và triển khai các dự án phát triển nhà ở dành cho công nhân khu công nghiệp.

8. Các sở, ngành có liên quan

Các Sở, ngành có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng, tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình phát triển nhà ở của tỉnh và các cơ chế, chính sách có liên quan đến phát triển nhà ở trên phạm vi địa bàn.

9. Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đơn vị thành viên

Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện và giám sát việc thực hiện pháp luật về nhà ở; vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp, hỗ trợ các Chương trình xây dựng nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội, người có thu nhập thấp, người nghèo gặp khó khăn về nhà ở.

10. UBND các huyện, thị xã

- Có trách nhiệm triển khai Chương trình phát triển nhà ở và thực hiện quản lý nhà nước về nhà ở trên địa bàn. Trên cơ sở nhu cầu dự báo nhà ở và nhu cầu sử dụng đất để phát triển nhà ở, vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội để bố trí các dự án phát triển nhà phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương;


- Tổ chức lập và thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng các khu nhà ở trên địa bàn; lập kế hoạch phát triển nhà ở đô thị và nông thôn hàng năm và 5 năm.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TU, HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, PCT;
- Như Điều 3;
- LĐVP, P: KTTH, KTN;
- Lưu: VT. (Trung) 10

CHỦ TỊCH 



Nguyễn Văn Trâm